

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2021/HSST

Ngày: 23/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Ông Tô Thanh Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2021/TLST-HS ngày 18/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/HSST- QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N :

- Đối với các bị cáo:

+**Thái Trung N** (tên gọi khác: không), sinh ngày 03/4/1990 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký HKTT: ấp N, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: ấp 2, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964.

Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Trúc L, sinh năm 1992 và có 01 con chung sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 09/01/2015, Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt mức án 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 28 tháng 8 năm 2019 chấp hành xong hình phạt.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 24/5/2014, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 30 tháng 7 năm 2014 được Viện kiểm sát nhân dân huyện N ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can và miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N (Bị cáo có mặt).

+ **Tô Hoài P** (tên gọi khác: không), sinh ngày 18/5/1998 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký HKTT: khóm 6, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: khu phố P, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Phú S, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969. Bị cáo có vợ tên là Hà Thị L, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N (Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Ngô Thị Kim NG, sinh năm 1995 (vắng mặt)

+ Anh Sơn Hoàng H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

+ Chị Trần Phi P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp 2, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Phương B, sinh năm 1991 (vắng mặt)

+ Anh Phạm Nguyễn Việt CH, sinh năm 1996 (vắng mặt)

+ Chị R'Com H, sinh năm 2001 (vắng mặt)

+ Chị Bá Thị Kim NG2, sinh năm 1993 (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Kim NG1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Khu phố P, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Sử Hoàng K, sinh năm 1989 (vắng mặt)

+ Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

+ Anh Phan Ngọc Đ, sinh năm 1996 (vắng mặt)

+ Anh Phan Nhật A, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp 3, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai

+ Anh Trần Hữu N, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lê Phước Phi H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị R'Com HG, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố PL, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Thái Trung N và Tô Hoài P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/4/2021, sau khi uống bia cùng với Lâm Văn Đ, Lê Phước Phi H, Phan Nhật A, Sử Hoàng K, Sơn Hoàng H, Phạm Ngọc Đ, một người bảo vệ tên H và một số người phụ nữ (không rõ nhân thân) tại phòng trọ của Đồng tại ấp 3, xã LT, huyện N thì N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60C2-188.65 đến phòng trọ của Phạm Nguyễn Việt CH ở khu phố P, thị trấn HP tiếp tục uống bia cùng CH, Nguyễn Phương B, Trần Hữu N, Bá Thị Kim NG2, Nguyễn Thị Kim NG1. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H gọi điện cho N rủ cùng đi hát karaoke vì biết N thường hay điều nhân viên tại các quán karaoke và nhờ N đặt phòng nên N nói đến quán karaoke KN 99 tại ấp 2, xã LT. Sau đó, N rủ CH, B, N, Nguyễn Thị Kim NG1, Bá Thị Kim NG2 cùng đi hát karaoke tại quán KN 99 thì tất cả đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 60C2-188.65 đến quán karaoke KN 99 trước thì gặp Đ, K, H, H, A, Đ, người bảo vệ tên H ở trước cổng quán karaoke KN 99. N vào gặp quản lý của quán karaoke KN 99 là Ngô Thị Kim NG hỏi còn phòng VIP 6 hát không và được trả lời phòng VIP 6 đã có người hát nên dẫn vào phòng VIP 4. Sau đó, N dẫn Đ, K, H, H, A, Đ, người bảo vệ tên H vào hát, tất cả ngồi hát được một lúc thì có CH, P, B, N, Nguyễn Thị Kim NG1, Bá Thị Kim NG2 đến nên được N dẫn vào phòng hát chung. Lúc này, N ra yêu cầu quản lý quán karaoke gọi thêm 03 cô gái phục vụ quán là RcomH Noa, RcomH Guah, Trần Phi P vào phòng VIP 4 phục vụ, hát được một lúc thì người bảo vệ tên H nói mở nhạc sàn nghe nhạc để bay ma túy. N gọi điện cho một người thanh niên đến đi vào phòng vệ sinh đưa ma túy cho N. Sau đó, người bảo vệ tên H đi vào phòng vệ sinh lấy ra 01 cái đĩa sứ và đổ một ít ma túy tổng hợp dạng khay vào đĩa rồi sử dụng bật lửa, thẻ nhựa ATM để đun nóng nghiền ma túy rồi lấy 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn làm dụng cụ để hít ma túy, số ma túy còn lại người bảo vệ tên H hàn kín để trên chiếc đĩa rồi đưa cho N và cho N một góc tư viên kẹo (ma túy tổng hợp dạng kẹo) để sử dụng. N rủ tất cả cùng sử dụng ma túy để nghe nhạc cho phấn khích, N sử dụng hết một góc tư viên kẹo bằng hình thức uống và hít thêm một ít ma túy khay. Sau đó, N cầm đĩa sứ có chứa ma túy, chiếc thẻ nhựa ATM, tờ 10.000 đồng cuộn tròn và 01 gói ma túy đi ra và dùng thẻ nhựa ATM xúc một ít ma túy bỏ lên tay của N, CH, B, K, H, H để sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên đĩa sứ, còn lại 01 gói ma túy, thẻ nhựa ATM và tờ tiền cuộn tròn N để trên

thành ghế hướng đi vào nhà vệ sinh rồi tiếp tục cùng nhảy múa. Trong lúc tất cả đang hát và sử dụng ma túy khay thì Tô Hoài P muốn sử dụng ma túy đá nên P đi ra ngoài gọi điện thoại cho một người tên Á (không rõ nhân thân) hỏi mua 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng, Á đồng ý và hẹn P ra ngã ba 25C thuộc ấp 1, xã LT để giao ma túy, P đi xe mô tô biển số 64D1-231.48 đến điểm hẹn gặp Á mua ma túy xong rồi điều khiển mô tô về phòng trọ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh đưa đến quán karaoke KN 99 để sử dụng. Khi đến quán karaoke KN 99 thì P đi vào phòng vệ sinh trong phòng VIP 4 lấy một ít ra cho vào nỏ thủy tinh để sử dụng, số ma túy còn lại P hàn kín cất giấu vào trong túi quần bên phải của P và dùng bật lửa quẹt khò đốt nóng lên để trong nhà vệ sinh để sử dụng. P cùng B, CH, N thay nhau vào nhà vệ sinh để sử dụng rồi đi ra phòng ngồi nghe nhạc sàn. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện N đến kiểm tra hành chính phòng VIP 4 thì phát hiện thu giữ chiếc đĩa sứ sử dụng ma túy, 01 gói nylon hàn kín đựng tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa ATM, tờ 10.000 đồng cuộn tròn để trên thành ghế và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh trong phòng vệ sinh, đồng thời kiểm tra trên người P phát hiện thu giữ 01 gói ma túy đá trong túi quần bên phải của P. Sau đó, Tổ công tác Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật vụ án gồm:

- 01 xe mô tô hiệu HAYATE, biển số 60C2-188.65, 01 điện thoại di động NOKIA có gắn sim Viettel của Thái Trung N.
- 01 cái đĩa bằng sứ, 01 thẻ ATM bằng nhựa, 01 đoạn ống được quấn bằng tờ tiền 10.000 đồng.
- 01 gói nylon hàn kín, đựng tinh thể màu trắng, thu giữ trên đĩa sứ.
- 01 gói nylon hàn kín, đựng tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần bên phải Tô Hoài P.
- 01 chiếc xe máy biển số 64D1-231.48, 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen có gắn sim Viettel của Tô Hoài P.
- 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh và 01 bật lửa thu giữ trong nhà vệ sinh.
- Số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Phương B, 500.000 đồng của Phạm Nguyễn Việt CH.

Tại bản kết luận giám định số 834/KLGD-PC09 ngày 28/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ trong phòng VIP 4 (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,07131 gam, loại: Ketamine, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,02755 gam. Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần bên phải của Tô Hoài P (kí hiệu là M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,10398 gam, loại Methamphetamine và mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,07827 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1442/KLGD-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu gồm 01 chiếc đĩa bằng sứ, 01 thẻ ATM bằng nhựa và 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn gửi đến giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,0157 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo N và P đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 199/CT.VKS-NT ngày 15/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Thái Trung N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Tô Hoài P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thái Trung N từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tô Hoài P từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định số: 834/KLGD-PC09 ngày 28/4/2021 và 01 gói niêm phong sau giám định số: 1442/KLGD-PC09 ngày 09/7/2021 (gồm 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ ATM bằng nhựa, 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 bình nhựa gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh, 01 bật lửa, 02 sim Viettel là ma túy và dụng cụ, Phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung của Tô Hoài P, 01 điện thoại Nokia của Thái Trung N là Phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2021).

Đối với đối tượng tên A có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tô Hoài P, đối tượng thanh niên người gầy đã đem ma túy đến cho Thái Trung N và người bảo vệ tên H do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 60C2-188.65 là của chị Lê Thị Trúc L (sinh năm 1992) đã cho Thái Trung N mượn và không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị L là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Phương B và số tiền 500.000 đồng của Phạm Nguyễn Việt CH, do không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho B và CH.

Đối với xe mô tô biển số 64D1-231.48 thu giữ của Tô Hoài P do chị Tiêu Thị Bích T trú tại ấp Rạch Vop, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đứng tên trong giấy đăng ký xe. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với chị Tiêu Thị Bích T, chưa xác minh rõ nguồn gốc, chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Hữu N, Phạm Nguyễn Việt CH, Nguyễn Phương B, Sử Hoàng K, Lê Phước Phi H, Sơn Hoàng H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý hành chính là thỏa đáng.

Đối với Phan Nhật A, Lâm Văn Đ, Bá Thị Kim NG2, Nguyễn Thị Kim NG1, Phạm Ngọc Đ, RcomH Noa, RcomH Guah, Trần Phi P không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

Bị cáo Thái Trung N và Tô Hoài P không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng chị Ngô Thị Kim NG có trong hồ sơ vụ án như sau:

Tôi là quản lý của cơ sở kinh doanh Karaoke KN 99, tại ấp 2, xã LT, huyện N. Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 21/4/2021 có một nhóm thanh niên khoảng 16 người đến hát tại phòng số 4 do người đàn ông tên N đặt phòng. Khoảng 40 phút tôi thấy có biểu hiện bất thường, nghi vấn nhóm thanh niên này sử dụng trái phép chất ma túy nên điện thoại báo công an xã LT. Công an xã LT tiến hành kiểm tra tại phòng số 4 phát hiện trong phòng có 16 người và tôi thấy công an thu giữ trên bàn có các dụng cụ nghi vấn dùng để sử dụng ma túy như : 01 chiếc đĩa màu trắng và trên đĩa có 01 túi nylon hàn kín chứa tính thể màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ 10.000đ và 1 thẻ ATM. Ngoài ra công an còn phát hiện trong túi quần bên phải có 01 gói nylon màu trắng hàn kín, P khai là ma túy đá của P. Lời khai trên của tôi là hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng anh Sơn Hoàng H có trong hồ sơ vụ án như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/4/2021 tôi nhận cùng với anh H, anh K, anh A, anh Đ, anh Đ và anh N, 01 thanh niên mặc áo bảo vệ và một số người nữa nhưng tôi không biết tên, sau đó anh N đi trước. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày thì chúng tôi đến quán Karaoke KN 99 để hát thì gặp anh N đợi trước cổng, anh N đã đặt phòng và dẫn chúng tôi vào phòng Vip 4. Sau đó có khoảng 6 người tôi không biết tên cùng vào hát và 3 nhân viên phục vụ. Trong quá trình hát thì tôi thấy anh N từ trong phòng vệ sinh đi ra trên tay cầm 01 cái đĩa đựng chất bột màu trắng là ma túy dạng khay, một thẻ nhựa và 01 ống hút. Anh N dùng thẻ nhựa kẻ một đường đưa cho tôi và tôi đưa lên mũi để hít. Đến khoảng 20 giờ 40 phút thì Công an vào kiểm tra phòng số 4 phát hiện có 16 người và trên bàn có dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chiếc đĩa màu trắng và trên đĩa có 01 túi nylon hàn kín chứa tính thể màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ 10.000đ và 1 thẻ ATM và 01 gói ma túy thu giữ trong

người của anh P. Công an kiểm tra thì trong phòng có tôi, B, N, P, N, CH, K, H khai nhận đã sử dụng ma túy. Tôi không biết nguồn gốc ma túy ở đâu nhưng anh N là người đưa cho chúng tôi sử dụng. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Phương B có trong hồ sơ vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2021 tôi cùng CH, N, Nguyễn Thị Kim NG1, Bá Thị Kim NG2 đến quán Karaoke KN 99 để hát, khi vào phòng số 4 đã có khoảng 7-8 người đang hát trong đó có anh N, anh P. Tôi thấy anh N cầm chiếc đĩa màu trắng có đường ma túy khay, anh N gọt cho tôi 01 đường qua tay, tôi đưa lên hít vào mũi. Khoảng 20 giờ 40 phút thì Công an vào kiểm tra phòng số 4 phát hiện có 16 người và trên bàn có dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chiếc đĩa màu trắng và trên đĩa có 01 túi nylon hàn kín chứa tính thể màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ 10.000đ và 1 thẻ ATM và 01 gói ma túy thu giữ trong người của anh P. Công an kiểm tra thì trong phòng có tôi, CH, N, P, N, H, K, H khai nhận đã sử dụng ma túy. Tôi không biết nguồn gốc ma túy ở đâu nhưng anh N là người đưa cho chúng tôi sử dụng. Tôi và CH mỗi người có góp đưa cho anh N 500.000đ để trả phụ tiền phòng hát. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng anh Phạm Nguyễn Việt CH có trong hồ sơ vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2021 tôi cùng B, N, Nguyễn Thị Kim NG1, Bá Thị Kim NG2 đến quán Karaoke KN 99 để hát, khi vào phòng số 4 đã có khoảng 7-8 người đang hát trong đó có anh N, anh P. Tôi thấy anh N cầm chiếc đĩa màu trắng có đường ma túy khay, anh N dùng thẻ nhựa gọt cho tôi 01 một ít ma túy để trên tay, tôi đưa lên hít vào mũi. Khoảng 20 giờ 40 phút thì Công an vào kiểm tra phòng số 4 phát hiện có 16 người và trên bàn có dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chiếc đĩa màu trắng và trên đĩa có 01 túi nylon hàn kín chứa tính thể màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ 10.000đ và 1 thẻ ATM và 01 gói ma túy thu giữ trong người của anh P. Công an kiểm tra thì trong phòng có tôi, B, N, P, N, H, K, H khai nhận đã sử dụng ma túy. Tôi không biết nguồn gốc ma túy ở đâu nhưng anh N là người đưa cho chúng tôi sử dụng. Tôi và B mỗi người có góp đưa cho anh N 500.000đ để trả phụ tiền phòng hát. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng anh Sử Hoàng K có trong hồ sơ vụ án như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/4/2021 tôi nhậu cùng với anh H, anh H, anh A, anh Đ, anh Đ và anh N, 01 thanh niên mặc áo bảo vệ và một số người nữa nhưng tôi không biết tên, sau đó anh N đi trước. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày thì chúng tôi đến quán Karaoke KN 99 để hát thì gặp anh N đợi trước cổng, anh N đã đặt phòng và dẫn chúng tôi vào phòng Vip 4. Sau đó có khoảng 6 người tôi không biết tên cùng vào hát và 3 nhân viên phục vụ. Trong quá trình hát thì tôi thấy anh N từ

trong phòng vệ sinh đi ra trên tay cầm 01 cái đĩa đựng chất bột màu trắng là ma túy dạng khay, một thẻ nhựa và 01 ống hút. Anh N dùng thẻ nhựa kẻ một đường đưa cho tôi hít. Đến khoảng 20 giờ 40 phút thì Công an vào kiểm tra phòng số 4 phát hiện có 16 người và trên bàn có dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chiếc đĩa màu trắng và trên đĩa có 01 túi nylon hàn kín chứa tính thẻ màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ 10.000đ và 1 thẻ ATM và 01 gói ma túy thu giữ trong người của anh P. Công an kiểm tra thì trong phòng có tôi, B, N, P, N, CH, H, H khai nhận đã sử dụng ma túy. Tôi không biết nguồn gốc ma túy ở đâu nhưng anh N là người đưa cho chúng tôi sử dụng. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng anh Trần Hữu N có trong hồ sơ vụ án như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/4/2021 tôi cùng anh P, anh B, chị Nguyễn Thị Kim NG1, chị Bá Thị Kim NG2, anh CH, anh N đến quán Karaoke KN 99 để hát, thì anh N dẫn chúng tôi vào phòng Vip 4 thì có khoảng 7- 8 người đang ngồi hát, sau đó có thêm 3 nhân viên phục vụ.

Ngồi hát được một lúc thì tôi thấy anh N từ trong phòng vệ sinh đi ra trên tay cầm 01 cái đĩa đựng chất bột màu trắng là ma túy dạng khay, một thẻ nhựa và 01 ống hút. Anh N dùng thẻ nhựa kẻ một đường đưa cho tôi hít. Đến khoảng 20 giờ 40 phút thì Công an vào kiểm tra phòng số 4 phát hiện có 16 người và trên bàn có dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chiếc đĩa màu trắng và trên đĩa có 01 túi nylon hàn kín chứa tính thẻ màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ 10.000đ và 1 thẻ ATM và 01 gói ma túy thu giữ trong người của anh P. Công an kiểm tra thì trong phòng có tôi, B, H, P, N, CH, K, H khai nhận đã sử dụng ma túy. Tôi không biết nguồn gốc ma túy ở đâu nhưng anh N là người đưa cho chúng tôi sử dụng. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng anh Lê Phước Phi H có trong hồ sơ vụ án như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/4/2021 tôi nhậu cùng với anh H, anh K, anh A, anh Đ, anh Đ và anh N, 01 thanh niên mặc áo bảo vệ và một số người nữa nhưng tôi không biết tên, sau đó anh N đi trước. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày thì chúng tôi đến quán Karaoke KN 99 để hát thì gặp anh N đợi trước cổng, anh N đã đặt phòng và dẫn chúng tôi vào phòng Vip 4. Sau đó có khoảng 6 người tôi không biết tên cùng vào hát và 3 nhân viên phục vụ. Trong quá trình hát thì tôi thấy anh N từ trong phòng vệ sinh đi ra trên tay cầm 01 cái đĩa đựng chất bột màu trắng là ma túy dạng khay, một thẻ nhựa và 01 ống hút. Anh N dùng thẻ nhựa kẻ một đường đưa cho tôi và nói “chơi đi” nên tôi đưa lên mũi để hít. Đến khoảng 20 giờ 40 phút thì Công an vào kiểm tra phòng số 4 phát hiện có 16 người và trên bàn có dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chiếc đĩa màu trắng và trên đĩa có 01 túi nylon hàn kín chứa tính thẻ màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ 10.000đ và 1 thẻ ATM và 01 gói ma túy thu giữ trong người của anh P. Công an kiểm tra thì trong phòng có tôi, B, N, P, N, CH, K, H khai nhận đã sử dụng ma túy. Tôi không biết nguồn gốc ma túy ở

đầu nhưng anh N là người đưa cho chúng tôi sử dụng. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng anh Lâm Văn Đ có trong hồ sơ vụ án như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/4/2021 tôi cùng K, Nhật A, Đ đến phòng Vip 4 quán Karaoke KN 99 để hát thì gặp anh N và một số người đã ở trong phòng. Tôi đang ngồi hát thì thấy anh N cầm chiếc đĩa màu trắng có chứa tinh bột màu trắng đi chia cho một số người trong phòng hít bằng mũi. Khi công an kiểm tra trong phòng có khoảng 16 người và thu giữ 01 chiếc đĩa màu trắng và trên đĩa có 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ 10.000đ và 1 thẻ ATM và 01 gói ma túy thu giữ trong người của anh P. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng chị Bá Thị Kim NG2 có trong hồ sơ vụ án như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 21/4/2021 tôi cùng chị Nguyễn Thị Kim NG1, anh CH, anh B đến quán Karaoke KN 99 để hát, thì được dẫn chúng tôi vào phòng Vip 4 để hát.

Khi công an kiểm tra thì tôi chứng kiến công an thu giữ 01 nylon hàn kín trong túi quần của người đàn ông tên P và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền 10.000đ cuộn tròn... tôi không biết của ai. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị Kim NG1 có trong hồ sơ vụ án như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 21/4/2021 tôi cùng em Bá Thị Kim NG2, anh CH, anh B đến quán Karaoke KN 99 để hát, thì được dẫn chúng tôi vào phòng Vip 4 để hát.

Khi công an kiểm tra thì tôi chứng kiến công an thu giữ 01 nylon hàn kín trong túi quần của người đàn ông tên P và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền 10.000đ cuộn tròn... tôi không biết của ai. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng anh Phan Ngọc Đ có trong hồ sơ vụ án như sau:

Tôi là bạn cùng phòng của anh Đ. khoảng 19 giờ 30 phút tôi đến phòng Vip 4 của quán Karaoke KN 99 để hát. Trong khi hát thì tôi thấy anh N cầm chiếc đĩa màu trắng chia cho một số người khác sử dụng bằng hình thức hít bằng mũi.

Khi công an kiểm tra thì tôi chứng kiến công an thu giữ 01 nylon hàn kín trong túi quần của người đàn ông tên P và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền 10.000đ cuộn tròn... tôi không biết của ai. Tôi không sử dụng

ma túy, tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng anh Phan Nhật A có trong hồ sơ vụ án như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút tôi đến phòng Vip 4 của quán Karaoke KN 99 để hát. Tôi uống vài lon bia và ngủ quên cho đến khi công an vào phòng kiểm tra. Tôi chứng kiến công an thu giữ 01 nylon hàn kín trong túi quần của người đàn ông tên P và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền 10.000đ cuộn tròn... tôi không biết của ai. Tôi không sử dụng ma túy, tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng chị R'Comh H'N có trong hồ sơ vụ án như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 20/4/2021 quán Karaoke KN 99 gọi tôi vào phục vụ cho phòng Vip 4. Khi tôi vào phòng có khoảng 10 người đang hát. Sau đó tôi thấy một người đàn ông sau này tôi mới biết tên là Thái Trung N lấy chiếc đĩa đựng trái cây của quán lau sạch. Tôi đoán anh N đang chuẩn bị chơi ma túy nên tôi nhắc nhở. Lúc này anh N cùng 3 thanh niên vào phòng vệ sinh, tôi đi ra báo cho quản lý của quán biết. Sau khi quay lại phòng thì thấy anh N cầm đĩa có chứa chất bột màu trắng và 01 thẻ ATM, 01 đoạn ống hút, anh N kẻ ra chia cho một số người trong phòng đem lên mũi hít. Khi công an kiểm tra phòng Vip 4 thì có 16 người trong phòng phát hiện thu giữ trong túi quần của anh P 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa, anh P khai là ma túy đá của anh P.

Trong phòng Vip 4 tôi chỉ biết H'G là chị của tôi và Trần Phi P làm chung quán với tôi, còn anh N thì tôi đã từng gặp vì đã đến quán để hát.

Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng chị R'Comh H'G có trong hồ sơ vụ án như sau:

Tôi là nhân viên phục vụ tại phòng Vip 4 quán Karaoke KN 99 vào đêm ngày 21/4/2021. Khoảng 20 giờ 20 phút khi tôi đang phục vụ thì thấy một người đàn ông sau này tôi biết tên là Thái Trung N đang cầm chiếc đĩa chứa tinh bột màu trắng và một tấm thẻ ATM, một đoạn ống hút. Anh N kẻ bột làm nhiều đường và chia cho một số người trong phòng sử dụng. Khi công an kiểm tra phòng Vip 4 thì có 16 người trong phòng phát hiện thu giữ trong túi quần của anh P 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa, anh P khai là ma túy đá của anh P. Trong phòng Vip 4 H'N là em gái của tôi và Trần Phi P vì làm chung quán với tôi, còn những người đến quán hát thì tôi không biết. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người làm chứng chị Trần Phi P có trong hồ sơ vụ án như sau:

Tôi là nhân viên phục vụ tại phòng Vip 4 quán Karaoke KN 99 vào đêm ngày 21/4/2021. Khoảng 20 giờ 20 phút khi tôi vào phòng thì có khoảng 15 người ở trong phòng. Tôi thấy một người đàn ông sau này tôi biết tên là Thái Trung N đang cầm chiếc đĩa chứa tinh bột màu trắng và một tấm thẻ ATM, một đoạn ống hút. Anh N kẻ bột làm nhiều đường và chia cho một số người trong phòng sử dụng. Khi công an kiểm tra phòng Vip 4 thì có 16 người trong phòng phát hiện thu giữ trong túi quần của anh P 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa, anh P khai là ma túy đá của anh P. Trong phòng Vip 4 tôi chỉ biết H'G và H'N vì làm chung quán với tôi, còn những người đến quán hát thì tôi không biết. Tôi và những người trong phòng hát không có thù hằn gì với nhau, tôi cam đoan lời khai đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng: chị Ngô Thị Kim NG, anh Sơn Hoàng H, chị Trần Phi P, anh Nguyễn Phương B, anh Phạm Nguyễn Việt CH, chị R'comHnoa, chị Bá Thị Kim NG2, chị Nguyễn Thị Kim NG1, anh Sử Hoàng K, anh Lâm Văn Đ, anh Phan Ngọc Đ, anh Phan Nhật A, anh Trần Hữu N, anh Lê Phước Phi H, chị R'Com HG đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tại hồ sơ thể hiện đầy đủ lời khai của những người làm chứng và tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu sự có mặt của những người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Thái Trung N và Tô Hoài P đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 21/4/2021 tại quán karaoke KN 99 thuộc ấp 2, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Công an huyện N đã bắt quả tang Thái Trung N đang sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine cho Trần Hữu N, Phạm Nguyễn Việt CH, Nguyễn Phương B, Sử Hoàng K, Lê Phước Phi H, Sơn Hoàng H, người bảo vệ tên H và Tô Hoài P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,10398 gam nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Thái Trung N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định khoản điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Tô Hoài P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo N và bị cáo P tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định số: 834/KLGD-PC09 ngày 28/4/2021 và 01 gói niêm phong sau giám định số: 1442/KLGD-PC09 ngày 09/7/2021 (gồm 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ ATM bằng nhựa, 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 bình nhựa gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh, 01 bật lửa, 02 sim Viettel là ma túy và dụng cụ, Phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung của Tô Hoài P, 01 điện thoại Nokia của Thái Trung N là Phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2021).

[8] Đối với đối tượng tên A có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tô Hoài P, đối tượng thanh niên người gây đã đem ma túy đến cho Thái Trung N và người bảo vệ tên H do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 60C2-188.65 là của chị Lê Thị Trúc L (sinh năm 1992) đã cho Thái Trung N mượn và không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị L là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Phương B và số tiền 500.000 đồng của Phạm Nguyễn Việt CH, do không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho B và CH.

Đối với xe mô tô biển số 64D1-231.48 thu giữ của Tô Hoài P do chị Tiêu Thị Bích T trú tại ấp Rạch Vop, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đứng tên trong giấy đăng ký xe. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với chị Tiêu Thị Bích T, chưa xác minh rõ nguồn gốc, chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Hữu N, Phạm Nguyễn Việt CH, Nguyễn Phương B, Sử Hoàng K, Lê Phước Phi H, Sơn Hoàng H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý hành chính là thỏa đáng.

Đối với Phan Nhật A, Lâm Văn Đ, Bá Thị Kim NG2, Nguyễn Thị Kim NG1, Phạm Ngọc Đ, RcomH Noa, RcomH Guah, Trần Phi P không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo N và P, mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 293, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo **Thái Trung N** phạm tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Thái Trung N **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22/4/2021.

2. Tuyên bố bị cáo **Tô Hoài P** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Tô Hoài P **01(một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22/4/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định số: 834/KLGD-PC09 ngày 28/4/2021 và 01 gói niêm phong sau giám định số: 1442/KLGD-PC09 ngày 09/7/2021 (gồm 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ ATM bằng nhựa, 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 bình nhựa gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh, 01 bật lửa, 02 sim Viettel là ma túy và dụng cụ, Phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung của Tô Hoài P, 01 điện thoại Nokia của Thái Trung N là Phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thái Trung N và bị cáo Tô Hoài P, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi